TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 79/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 06 tháng 4 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2026/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Khánh H, sinh năm 1996; Nơi ĐKTT: Tổ A (phường H cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Tổ A (phường T cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ A (phường H cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạm;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Khánh H và anh Nguyễn Việt D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phương V, sinh ngày 08/3/2022. Khi ly hôn, chị Lương Khánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Phương V cho đến khi con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Việt D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Phương V số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lương Khánh H cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Việt D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Nguyễn Việt D có quyền thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lương Khánh H tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001310 ngày 24/02/2026; Nay được đối trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND Khu vực 12 – Phú Thọ;*
- *THADS tỉnh Phú Thọ;*
- *UBND phường Hữu Nghị cũ (nay là UBND phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Quỳnh Anh